

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 24-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Đình Văn T, sinh ngày 03-10-2002 tại huyện Giao Thủy; nơi cư trú: Xóm 2, xã A, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Kim Q, và bà Lâm Thị D; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 12-6-2021 đến ngày 04-8-2021; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Phạm Văn C; sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm Thọ Xuân, xã X, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 3, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Bà Trần Thị R, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 3, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị R: Ông Phạm Văn C1 (Văn

bản uỷ quyền ngày 19-02-2021); “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đinh Kim Q, sinh năm 1976; địa chỉ tại: Xóm 2, xã A, huyện G, tỉnh N; “có mặt”.

Bà Lâm Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 2, xã A, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Anh T; “vắng mặt”.

Trịnh Ngọc A. Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị M; “vắng mặt”.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 17-02-2021 Đinh Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô hai bA BKS 33K4-4557 trên trục TL489B từ phía Đồn biên phòng Ba Lạt về phía xóm 4, xã A, phía sau chở anh Nguyễn Anh T. Khi gần đến ngã tư giao nhau giữa trục TL489B và trục đường liên xã A - Giao Lạc thuộc xóm 2 xã A, T điều khiển xe đi ở khoảng giữa phần đường bên phải (theo chiều đi) với tốc độ là 39,8km/h ($\pm 3,3$ km). Mặc dù biết rõ phía trước là ngã tư đường giao nhau, trên mặt đường có các hệ thống dải vạch giảm tốc nhưng khi bắt đầu đi vào ngã tư T không quan sát phía trước, đồng thời tăng tốc độ của xe đến 46,8km/h (± 2 km) để đi qua ngã tư. Cùng lúc này, anh Phạm Văn C điều khiển xe mô tô hai bA BKS 29Z9-4430, phía sau chở chị Trịnh Ngọc A đi trên trục TL489B ngược chiều với xe của Đinh Văn T, khi đi gần đến khu vực ngã tư trên anh C điều khiển xe đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình với tốc độ trung bình. Cùng vào thời điểm T điều khiển xe đi vào ngã tư, thì anh C cho xe chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường và hướng vào trục đường đi UBND xã A (theo chiều anh C đi). Khi anh C vừa đi qua vạch kẻ giữa đường, đi sang phần đường bên trái (phần đường bên phải theo chiều đi của T) thì T mới quay lại quan sát phía trước và phát hiện việc anh C chuyển hướng xe, tuy nhiên do khoảng cách hai xe quá gần nên phần đầu phía trước xe của Đinh Văn T đã đâm vào khu vực giữa thân bên phải xe của anh C làm cả hai xe bị đổ, 04 người trên hai xe đều ngã xuống đường. Hậu quả anh C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, ngày 18-02-2021 tử vong. Đinh Văn T bị thương đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội đến ngày 22-02-2021 ra viện; Anh Nguyễn Anh T và chị Trịnh Ngọc A bị xây xát nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 236/GĐKTHS ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Nạn nhân Phạm Văn C, sinh năm 2002 chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ”.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 29Z9-4430 do anh Phạm Văn C điều khiển; 01 xe mô tô BKS 33K4-4557 do Đinh Văn T điều khiển; thu giữ tại Ủy ban nhân dân xã A 01 dữ liệu Camera giám sát lắp trên cột điện tại ngã tư xảy ra vụ tai nạn giao thông trên 01 video tên “VIDEO1”, (ký hiệu A1), thời gian hiển thị trên hệ thống là từ 19:19:11 đến 19:21:59 ngày 17-02-2021 (thời gian hiển thị trên phù hợp với thời gian thực tế) ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô do T điều khiển với xe mô tô do anh C điều khiển. Thu tại nhà chị Trần Thị Th 01 dữ liệu Camera giám sát tên “VIDEO2”, (ký hiệu A2), thời gian hiển thị trên hệ thống là từ 19:16:23 đến 19:27:38 ngày 17-02-2021 (thời gian hiển thị trên nhanh hơn so với thời gian thực tế khoảng 26 giây) ghi lại hình ảnh 01 xe mô tô hai bA, trên xe có hai người đi trên trục TL 489B theo hướng từ Đồn biên phòng Ba Lạt về phía xóm 4, xã A; thu tại nhà chị Lại Thị V, 02 dữ liệu Camera giám sát gồm: 01 dữ liệu Camera có tên “VIDEO3”, (ký hiệu A3), thời gian hiển thị trên hệ thống từ 19:19:47 đến 19:20:17 ngày 17-02-2021 (thời gian hiển thị trên phù hợp với thời gian thực tế) và 01 dữ liệu Camera tên “VIDEO4”, (ký hiệu A4) thời gian hiển thị trên hệ thống từ 19:19:42 đến 19:20:18 ngày 17-02-2021 (thời gian hiển thị trên phù hợp với thời gian thực tế) ghi lại hình ảnh 01 xe mô tô hai bA đi trên trục TL489B theo hướng từ xóm 4, xã A về phía Đồn biên phòng Ba Lạt.

Tại Bản kết luận giám định số 332/KL-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“1. Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội D trong toàn bộ mẫu cần giám định.(ký hiệu A1, A2, A3, A3)

2. Không đủ yếu tố giám định tốc độ chuyển hướng của xe mô tô BKS 29Z9-4430 xuất hiện từ thời điểm 19h20’13’’ đến 19h20’14’’ trong mẫu cần giám định (ký hiệu A1)

3. Không đủ yếu tố giám định xe mô tô BKS: 29Z9-4430 xuất hiện từ thời điểm 19h20’13’’ đến 19h20’14’’ trong mẫu cần giám định (ký hiệu A1) có bật xi nhan chuyển hướng bên trái theo chiều đi không.

4. Tốc độ của xe mô tô BKS:33K4-4557 xuất hiện tại thời điểm 19h20’13’’ trong mẫu cần giám định (ký hiệu A1) là 46,8km/h (± 2 km).

5. Tốc độ của xe mô tô xuất hiện tại thời điểm 19h20’35’’ trong mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là 39,8 km/h ($\pm 3,3$ km).

6. Tốc độ của xe mô tô xuất hiện tại thời điểm 19h20’04’’ trong mẫu cần giám định (ký hiệu A3) là 41km/h ($\pm 3,4$ km).

7. Tốc độ của xe mô tô xuất hiện tại thời điểm 19h20'05'' trong mẫu cần giám định (ký hiệu A4) là 28,6 km/h ($\pm 2,2$ km).

8. Tại thời điểm từ 19h20'13'' đến 19h20'14'' ngay trước khi xảy ra va chạm, hai phương tiện xuất hiện trong mẫu cần giám định (ký hiệu A1) đang đi ở bên phải vạch phân chia phần đường (vạch tim đường) theo hướng từ Đồn biên phòng Ba Lạt đi xóm 4 xã A.

9. Tại thời điểm xảy ra va chạm, hai phương tiện xuất hiện trong mẫu cần giám định (ký hiệu A1) nằm ở vị trí bên phải vạch phân chia phần đường (vạch tim đường) theo hướng từ Đồn biên phòng Ba Lạt đi xóm 4, xã A”.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 06-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Đinh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đinh Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản hiện trường; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản...như vậy có đủ cơ sở khẳng định:Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 17-02-2021, tại trục đường TL489B, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô hai bA BKS: 33K4 – 4557 (không có giấy phép lái xe theo quy định) phía sau chở anh Nguyễn Anh T hướng từ Đồn biên phòng Ba Lạt về phía xóm 4, xã A. Khi đến ngã tư giao nhau giữa trục TL489B và trục đường liên xã A - Giao Lạc thuộc xóm 2, xã A, T không quan sát phía trước đồng thời tăng tốc độ đến 46,8 km/h (± 2 km) để qua ngã tư thì va chạm với xe mô tô hai bA BKS: 29Z9-4430 do anh Phạm Văn C điều khiển phía sau chở chị Trịnh Ngọc A khi anh C chuyển hướng xe từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của anh C, hướng vào trục đường đi Ủy ban nhân dân xã A, ngược chiều với xe của T. Hậu quả, anh C bị thương nặng đi cấp cứu đến ngày 18-02-2021 thì tử vong

Hành vi điều khiển xe mô tô hai bA không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi đi qua ngã tư giao nhau của Đinh Văn T gây hậu quả chết người đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo chưa có giấy phép lái xe, nhưng do chủ quan, cầu thả, coi thường các quy định pháp luật, đã tự ý điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe cho người khác, gây lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt C: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị Q số 02/2018 ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và đền bù thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Phạm Văn C; gia đình bị hại không có ý kiến gì, ông Q và bà D cũng không yêu cầu gì về số tiền này nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Anh Nguyễn Anh T và chị Trịnh Ngọc A khi xảy ra tai nạn bị xây xát nhẹ, không có yêu cầu gì, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Chiếc xe máy BKS: 29Z9-4430 thu giữ do anh Phạm Văn C điều khiển là tài sản của ông Phạm Văn C1; quá trình điều tra chưa làm rõ nguồn gốc của chiếc xe, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giao chiếc xe trên cho ông C1 để tiếp tục xác minh làm rõ, nay gia đình ông C1 không có yêu cầu gì là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy BKS: 33K4-4557 thu giữ của Đình Văn T, là tài sản của ông Đình Kim Q; quá trình điều tra chưa làm rõ nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giao chiếc xe trên cho ông Q để tiếp tục xác minh làm rõ. Ngoài ra, khi T lấy xe đi, ông Q không biết, nên vấn đề xử lý không đặt ra là phù hợp

Đối với 01 thẻ nhớ lưu dữ liệu 04 đoạn video ghi lại hình ảnh và diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông lưu hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Đình Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Đình Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, ông C1, bà R, ông Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền